TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập–Tự do–Hạnh phúc

Bản án số: 73/2019/ HS-ST
Ngày: 05 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Công Bằng

-*Các hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Trần Văn Hưng
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Sen.

-***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Tuyết Hoa –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ:*** Bà Phạm Thị Diễm Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 71/ 2019/ TLST- HS ngày 10 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 đối với:

-*Bị cáo*: Trần Ngọc T, sinh năm: 1998, tại xã A, huyện H, tỉnh L.

Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện B, tỉnh L; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc U, sinh năm: 1978 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1979; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

-*Người bị hại:* Anh Trương Văn Bé H, sinh năm: 1964 (chết).

Địa chỉ: ấp R, xã C, huyện L, tỉnh L.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/Anh Trần Ngọc U, sinh năm: 1978 (Cha ruột của bị cáo có mặt).

2/Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1979 (Mẹ ruột của bị cáo xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp A, xã T, huyện B, tỉnh L

-*Người đại diện hợp pháp của bị hại Trương Văn Bé H:*

1/ Ông Trương Văn Đ, sinh năm: 1942 (Cha ruột của bị hại vắng mặt).

2/ Bà Trần Thị T, sinh năm: 1946 (Mẹ ruột của bị hại vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp R, xã C, huyện L, tỉnh L.

3/ Chị Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1965 (Vợ của bị hại có mặt)

4/ Anh Trương Tấn D, sinh năm: 1990 (Con ruột của bị hại vắng mặt)

5/ Anh Trương Minh D, sinh năm: 1990 (Con ruột của bị hại có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện L, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Văn Đ, bà Trần Thị T, chị Nguyễn Thanh H, anh Trương Tấn D là anh Trương Minh D, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện L, tỉnh L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc T không có giấy pháp lái xe theo quy định. Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 14/5/2019, sau khi uống bia tại thành phố Vĩnh Long, Tuấn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64H2-0591 lưu thông trên quốc lô 53 hướng Vĩnh Long – Trà Vinh đi về nhà thuộc ấp Thạnh An, xã Hòa Thạnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Khi đến đoạn km 13+800 thuộc ấp An Hiệp, xã Long An, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, lúc này khoảng 00 giờ 50 phút thì T ngủ gật nên điều khiển xe chạy lấn sang bên trái đường va chạm với xe mô tô 64B1-203.07 do anh Trương Văn Bé H, sinh năm: 1964, thường trú ấp R, xã C, huyện L, tỉnh L điều khiển lưu thông hướng ngược lại. Hậu quả Tuấn bị thương, anh Bé H tử vong tại hiện trường.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 281/KLGĐ-PC09 ngày 15/5/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận nguyên nhân tử vong của Trương Văn Bé Hai do bị tắt đường hô hấp gây ngạt.

Kết quả khám nghiệm nồng độ cồn lúc 04 giờ ngày 14/5/2019 thể hiện nồng độ cồn trong máu của Trần Ngọc T là 110 miligam/100mililit máu, vượt quá mức quy định (theo quy định là 50 miligam/100 mililit máu).

Kết quả khám nghiệm hiện hiện xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, có vạch kẻ màu trắng không liên tục chia thành hai chiều xe chạy, chiều rộng mặt đường 6m50. Hiện trường đo vào lề phải hướng Trà Vinh – Vĩnh Long, từ vạch kẻ màu trắng đo vào lề 3m15, tâm vùng va chạm đo vào lề 2m00. Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là do Trần Ngọc T điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định. Vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Trong quá trình điều tra, Trần Ngọc T thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 131.621.000 đồng và đã bồi thường xong.

Cáo trạng số 76/CT-VKSLH, ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố Trần Ngọc T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ đối với hành vi phạm tội của bị cáo là đúng. Quá trình điều tra bị cáo được cơ quan điều tra cho xem lại đoạn camera ghi lại hình ảnh xe của bị cáo va chạm với xe của bị hại, lỗi trong vụ tai nạn giao thông thuộc về bị cáo, quá trình điều tra không có ai ép cung bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Trần Ngọc U không có yêu cầu gì.

Người địa diện hợp pháp cho bị hại là: Anh Trương Minh D xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Trần Ngọc T. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Căn cứ điểm a,b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã khắc phục xong, nên không xem xét.

Về vật chứng: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để xác định:

Trần Ngọc T không có giấy pháp lái xe theo quy định. Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 14/5/2019, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64H2-0591 lưu thông trên quốc lộ 53 hướng Vĩnh Long – Trà Vinh, đến đoạn km 13+800 thuộc ấp An Hiệp, xã Long An, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, T ngủ gật nên điều khiển xe chạy lấn sang bên trái đường va chạm với xe mô tô 64B1-203.07 do anh Trương Văn Bé H, sinh năm: 1964, thường trú ấp R, xã C, huyện L, tỉnh L điều khiển lưu thông hướng ngược lại. Hậu quả T bị thương, anh Bé H tử vong tại hiện trường.

Hành vi của bị cáo là điều khiển xe không đúng phần đường quy định, là nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông dẫn đến cái chết của anh Trương Văn Bé H. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Nồng độ cồn trong máu của bị cáo vượt mức quy định.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo Trần Ngọc T đã phạm vào tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố là hoàn toàn đúng.

[3]. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo chưa được học luật giao thông và chưa được cấp giấy phép lái xe theo quy định, bản thân bị cáo đã sử dụng rượu bia có nồng độ cồn vượt mức quy định, bị cáo biết việc tham gia giao thông là nguy hiểm cho bản thân bị cáo và cho người khác, nhưng vì xem thường pháp luật, xem thường tính mạng của người khác bị cáo vẫn tham gia giao thông, hậu quả làm cho anh Trương Văn Bé H tử vong, lỗi trong vụ tai nạn giao thông hoàn toàn thuộc về bị cáo. Vì vậy cần phải có một hình phạt thích đáng để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên một mức án phù hợp đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Về tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, về trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại bị cáo đã khắc phục xong cho gia đình bị hại với số tiền là 131.621.000 đồng, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Đã được khắc phục xong, đại diện gia đình người bị hại, và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không đặt ra để giải quyết.

[7]. Về vật chứng: Đã được trả lại trong quá trình điều tra và được chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9.]. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc T phạm tội "Vi phạm quy định về tham giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s, khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã được khắc phục xong, nên không đặt ra để giải quyết.

4. Về vật chứng: Đã được trả lại trong quá trình điều tra và được chấp nhận.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Ngọc T nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

-TAND Tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND tỉnh Vĩnh Long;
-Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện Long Hồ;
-CC THADS huyện Long Hồ;
-Công an huyện Long Hồ;
-Bị cáo;
-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
-Đại diện hợp pháp của người bị hại;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Công Bằng